

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường – Cán bộ hưu trí
2. Ông Đặng Hoàng Tân – Bí thư huyện Đoàn huyện Ba Tri

- Thư ký Phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 08/01/2019 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp AB, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn K, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị A, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2017; Có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2015 lập gia đình sinh sống ở địa phương cho đến ngày phạm tội. Bị tạm giam từ ngày 09/3/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri. (có mặt)

- Bị hại: Hồ Châu P, sinh ngày 06/9/2001 (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của P:* Hồ Văn C, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Văn M, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp AB, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Võ Hữu N, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Lê Văn L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú : Ấp AL, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Đoàn Minh T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú : Ấp AL, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 31/8/2017, Võ Văn H, Võ Văn M (anh ruột H) và Võ Văn G tổ chức uống rượu tại nhà H ở ấp An Bình 1 xã An Hòa Tây (Ba Tri - Bến Tre). Đang lúc uống rượu, Trần Thị Q (vợ G) gọi điện thoại kêu G ra xí nghiệp cá ở Tiệm Tôm thuộc ấp An Thạnh xã An Thủy (Ba Tri - Bến Tre) để rước Q về, nên G kêu H và M cùng ra xã An Thủy đưa xe cho Q rồi trở về uống rượu tiếp thì cả hai đồng ý. Trước khi đi, M lấy theo 03 con dao để phòng thân rồi đưa cho G 01 con dao chạy xe đi trước, còn M thì cầm 02 con dao lên xe cho H chở đi phía sau. Sau khi giao xe cho Loan xong, G lên xe cho H điều khiển chở G ngồi giữa và M ngồi phía sau trở về xã An Hòa Tây. Trên đường về, H kêu M đưa cho H 01 con dao để trước бага xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi xe chạy lên cầu Bà Hiền thuộc ấp An Thuận xã An Thủy, H nhìn thấy 01 nhóm thanh niên gồm có Hồ Châu P - sinh ngày 06/9/2001, Võ Văn L - sinh năm 1991, Ngô Văn B - sinh năm 1997, Đoàn Minh T - sinh năm 1994, Lê Văn L - sinh năm 1995 và Võ Hữu N - sinh năm 1998 cùng ở ấp An Lợi xã An Thủy đang đứng chơi trên cầu. Sợ chạy ngang sẽ bị đánh, H dừng xe lại hỏi “Tụi bây chặn đường đánh tao phải không?” rồi xuống xe cầm dao xông đến chém một nhát trúng vào tay phải của P, P quay người bỏ chạy liền bị H chém một nhát

nữ trúng vào lưng gây thương tích; M và G cũng cầm dao rượt nhóm thanh niên của P bỏ chạy rồi cả hai lên xe cho H chở về nhà.

Vật chứng thu giữ (chưa xử lý) gồm:

- 01 con dao có chiều dài 55cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng dài 35cm, nơi rộng nhất 7,2cm; cán bằng gỗ hình tròn, đường kính 3,5cm.

- 01 con dao có chiều dài 66,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 28cm, nơi rộng nhất 06cm; cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, chu vi cán dao nơi rộng nhất 13cm.

- 01 con dao có chiều dài 63,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 31cm, nơi rộng nhất 5,9cm; cán dao bằng gỗ hình tròn nhỏ về một đầu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 248-917/TgT ngày 06/10/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Hồ Châu P: “Vết thương hông lưng phải dài 05cm đã lành sẹo, kích thước 05cm x 0,3cm: 01%. Vết thương đứt lìa vùng khuỷu phải còn dính da mặt sau khuỷu khoảng 04cm: 65%; phẫu thuật cắt cụt 1/3 dưới cánh tay phải; hiện mồm cụt lành. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 66%”.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 09/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, các lời khai ban đầu của Võ Văn H không thống nhất, có lúc H không thừa nhận đã chém gây thương tích ở lưng cho P. Tuy nhiên, những lời khai sau này và tại tòa, bị cáo khẳng định chính bị cáo là người dùng dao gây ra 02 vết chém ở tay và lưng của P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%. Bị hại khẳng định H là người chém gây thương tích ở tay của mình. Tuy nhiên, đối với vết chém ở lưng, bị hại và những người làm chứng trong vụ án cũng không nhìn thấy ai gây ra. Do đó, lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri.

Bị hại Hồ Châu P và đại diện hợp pháp là ông Hồ Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: chi phí cho việc điều trị là 30.219.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 3,5 triệu x 8 tháng = 28.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 75.000.000 đồng, bồi thường khả năng lao động bị giảm sút sau khi bị chém là 750.000 đồng x 36 tháng = 27.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất

của ông Hồ Văn C trong thời gian nuôi bệnh là 500.000 đồng x 12 ngày = 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 166.219.000 đồng. Phía bị hại đồng ý khấu trừ 10.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó. Về trách nhiệm hình sự, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Võ Văn H từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 166.219.000 đồng cho bị hại và đại diện hợp pháp. Khấu trừ 10.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó. Buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền 156.219.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 55cm, 01 con dao có chiều dài 66,5cm, 01 con dao có chiều dài 63,5cm, trong đó con dao có chiều dài 55 cm là hung khí H sử dụng gây án, 02 con dao còn lại bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Ông Hồ Văn C - Người đại diện hợp pháp của P cho rằng mức hình phạt từ 06 năm đến 07 năm tù mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là quá nhẹ so với hành vi của bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Qua tranh luận, các bên giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến tranh luận thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn H luôn khẳng định chính bị cáo là người dùng dao chém gây thương tích ở tay và lưng của bị hại Hồ Châu P. Mặc dù bị hại P và những người làm chứng trong vụ án không nhìn thấy ai là người gây ra vết chém ở lưng của P nhưng thấy rằng lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng côn đồ và xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên Võ Văn H đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Hồ Châu P (chưa đủ 16 tuổi) gây nên thương tích cho P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%. Sự việc xảy ra vào khoảng 21 giờ ngày 31/8/2017 tại cầu bà Hiền thuộc ấp An Thuận, xã An Thủy (Ba Tri - Bến Tre). Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi của bị cáo. Bởi lẽ hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có mức hình phạt cao nhất lên đến 15 năm tù. Tuy nhiên, đối chiếu theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với 03 tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2 N quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, HĐXX nhận định bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) mới đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên thể hiện bản tính hung hăng cùng ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên của bị cáo đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Nghiêm trọng hơn, khi chém nhất đầu tiên gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã không dừng lại mà tiếp tục đuổi theo chém tiếp nhất thứ 2 gây nên thương tích ở lưng cho bị hại. Điều này càng thể hiện ý định thực hiện tội phạm đến cùng của bị cáo. Hậu quả bị cáo gây ra là rất lớn, đã gây ra cố tật vĩnh viễn cho bị hại (mất một cánh tay). Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hành vi có tính chất côn đồ và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm d, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xét thấy do HĐXX nhận định bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đã được HĐXX xem xét là tình tiết định khung nên HĐXX không áp dụng các tình tiết nêu trên để làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như Kiểm Sát viên đề nghị.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bồi thường 166.219.000 đồng mà bị hại và người đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo bồi thường, xét thấy các

khoản tiền bị hại yêu cầu là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tại Phiên tòa, bị cáo đã đồng ý bồi thường các khoản tiền này nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp, buộc bị cáo bồi thường số tiền 166.219.000 đồng cho bị hại và đại diện hợp pháp. Khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, buộc bị cáo bồi thường tiếp cho P và ông C số tiền 156.219.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 con dao đang thu giữ, trong đó có 01 con dao bị cáo dùng chém bị hại, 02 con dao còn lại không phải hung khí gây án nhưng bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy nên 03 con dao này sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 10 (Mười) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 09/3/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Võ Văn H phải bồi thường cho Hồ Châu P và ông Hồ Văn C số tiền 156.219.000 (Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm mười chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 55cm; lưỡi dao bằng

kim loại màu đen, mũi bằng dài 35cm, nơi rộng nhất 7,2cm; cán bằng gỗ hình tròn, đường kính 3,5cm; 01 con dao có chiều dài 66,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 28cm, nơi rộng nhất 06cm; cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, chu vi cán dao nơi rộng nhất 13cm; 01 con dao có chiều dài 63,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 31cm, nơi rộng nhất 5,9cm; cán dao bằng gỗ hình tròn nhỏ về một đầu.

(Theo Phiếu nhập kho số NKTVO5 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Bị cáo Võ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 7.811.000 (Bảy triệu tám trăm mười một nghìn) đồng

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã AH (B – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tấn Tài